HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ NHÀ NƯỚC CA-TA
VỀ
MIỄN THỊ THỰC CHO NGƯỜI MANG
HỘ CHIẾU NGOẠI GIAO, HỘ CHIẾU CÔNG VỤ VÀ
HỘ CHIẾU ĐẶC BIỆT

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước Ca-ta,

Sau đây gọi là "hai Bên",

Mong muốn phát triển hơn nữa quan hệ hữu nghị giữa hai nước,

Đã thỏa thuận như sau;

Điều 1

Các loại hộ chiếu đề cập trong Hiệp định này gồm:

1. Đối với nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu công vụ còn giá trị,

2. Đối với Nhà nước Ca-ta: Hộ chiếu ngoại giao và hộ chiếu đặc biệt còn giá trị.

Điều 2

Công dân của hai Bên mang các loại hộ chiếu nêu tại Điều 1 của Hiệp định này được miễn thị thực khi nhập cảnh, xuất cảnh và quá cảnh lãnh thổ Bên kia với thời gian cư trú không quá 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhập cảnh.

Điều 3

Công dân của hai Bên mang các loại hộ chiếu nêu tại Điều 1 của Hiệp định này, là thành viên cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự hoặc phái đoàn thường trực bên cạnh các tổ chức quốc tế đóng trên lãnh thổ Bên kia; thành viên gia đình sống cùng và mang các loại hộ chiếu quy định tại Điều 1 của Hiệp định này được nhập cảnh, xuất cảnh và cư trú miễn thị thực trong suốt nhiệm kỳ công tác; với điều kiện trong vòng (90) chín mươi ngày kể từ ngày nhập cảnh, những người này hoàn tất các thủ tục đăng ký cần thiết trên lãnh thổ của Bên kia.

Điều 4

Người mang các loại hộ chiếu nêu tại Điều 1 của Hiệp định này được nhập cảnh, xuất cảnh và quá cảnh lãnh thổ Bên kia qua các cửa khẩu quốc tế.

Điều 5

Mỗi Bên có quyền:

1. Từ chối nhập cảnh hoặc cư trú đối với công dân Bên kia vì lý do an ninh quốc gia, trật tự công cộng hoặc bảo vệ sức khỏe cộng đồng;

2. Rút ngắn hoặc chấm dứt thời hạn cư trú của công dân Bên kia phù hợp với pháp luật hiện hành của nước tiếp nhận.

Điều 6

Công dân của hai Bên mang các loại hộ chiếu nêu tại Điều 1 của Hiệp định này có nghĩa vụ tuân thủ pháp luật và các quy định có hiệu lực trên lãnh thổ của Bên kia khi nhập cảnh hoặc cư trú trên lãnh thổ của Bên kia.

Điều 7

Mỗi Bên có quyền đình chỉ việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ Hiệp định này vì lý do an ninh quốc gia, trật tự công cộng và bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Khi một quyết định như vậy được đưa ra hoặc hủy bỏ, Bên kia phải được thông báo ngay lập tức bằng văn bản qua đường ngoại giao.

Điều 8

1. Để thực hiện Hiệp định này, các cơ quan có thẩm quyền của hai Bên sẽ trao cho nhau qua đường ngoại giao mẫu hộ chiếu nêu tại Điều 1 của Hiệp định này cũng như đặc điểm kỹ thuật của các loại hộ chiếu đó trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày ký Hiệp định này.

2. Trong trường hợp một Bên ban hành mẫu mới hoặc sửa đổi các mẫu hộ chiếu nêu tại Điều 1 Hiệp định này, cơ quan có thẩm quyền của Bên đó phải thông báo và cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền của Bên kia qua đường ngoại giao mẫu hộ chiếu mới hoặc mẫu hộ chiếu đã được sửa đổi và đặc điểm kỹ thuật của các loại hộ chiếu đó 30 (ba mươi) ngày trước khi đưa vào sử dụng.

Điều 9

Mọi bất đồng giữa hai Bên về giải thích và thực hiện các quy định của Hiệp định này sẽ được giải quyết một cách thiện chí bằng hình thức hợp tác và tham vấn qua đường ngoại giao.

Điều 10

Hiệp định này hoặc bất kỳ điều khoản có thể được sửa đổi, bổ sung thông qua thỏa thuận bằng văn bản giữa hai Bên. Văn bản sửa đổi, bổ sung có hiệu lực theo thủ tục được quy định tại Điều 11 của Hiệp định.

Điều 11

1. Hiệp định này có hiệu lực sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được qua đường ngoại giao văn bản cuối cùng của Bên này thông báo cho Bên kia về việc đã hoàn thành các thủ tục về nội luật để Hiệp định này có hiệu lực.

2. Hiệp định này có giá trị vô thời hạn trừ trường hợp một Bên thông báo cho Bên kia bằng văn bản thông qua đường ngoại giao về ý định chấm dứt Hiệp định. Trong trường hợp này, Hiệp định sẽ được chấm dứt sau 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày nhận văn bản thông báo đó.

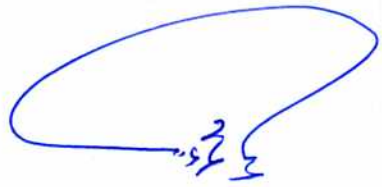
Làm tại Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2022, thành hai bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Ả-rập và tiếng Anh. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau, văn bản tiếng Anh sẽ được dùng để đối chiếu.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BÙI THANH SƠN
BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO

THAY MẶT CHÍNH PHỦ
NHÀ NƯỚC
CA-TA



MOHAMMED BIN
ABDULRAHMAN AL-THANI
PHÓ THỦ TƯỚNG,
BỘ TRƯỞNG NGOẠI GIAO

AGREEMENT
ON ABOLISHING VISA REQUIREMENTS
FOR THE HOLDERS OF DIPLOMATIC, OFFICIAL
AND SPECIAL PASSPORTS
BETWEEN
THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
AND
THE GOVERNMENT OF THE STATE OF QATAR

The Government of the Socialist Republic of Viet Nam and the Government of the State of Qatar,

Hereinafter referred to as "The two Parties",

Desiring to strengthen and deepen the ties of friendship between them,

Have agreed on the following:

Article (1)

The passports referred to in this Agreement are the following:

1. In the Socialist Republic of Viet Nam: valid diplomatic and official passports.

2. In the State of Qatar: valid diplomatic and special passports.

Article (2)

Nationals of the two Parties holding the passports specified in Article (1) in this Agreement may enter into, exit from, transit through or stay in the territory of the other Party without visa for a maximum period of (90) ninety days from the date of entry.

Article (3)

Nationals of the two Parties, holding the passports specified in Article (1) in this Agreement, being the members of diplomatic missions, consular post or permanent mission to international organizations accredited in the territory of the other Party; in addition to the members of their families who live with them and hold the passports specified in Article (1) in this Agreement, may enter into, exit from, or stay in the territory of the other Party without visa during the term of their assignments, provided that they finalize accreditation formalities in force in the territories of the other Party within (90) ninety days from the date of entry.

Article (4)

Holders of the passports specified in Article (1) in this Agreement may enter into, exit from and transit through the State territory of the other Party at any border checkpoints designated for international travel.

Article (5)

Each Party has the right to:

1. Deny the nationals of the other Party to enter or stay in its territory for State security, public order or public health reasons.

2. Reduce the duration of or terminate the stay permit of the nationals of the other Party in accordance with the laws and regulations in force in the territories of the receiving country.

Article (6)

Nationals of the two Parties holding the passports specified in Article (1) in this Agreement shall observe the laws and regulations in force in the territories of the other Party when crossing the borders of or staying in these territories.

Article (7)

Each Party retains the right to suspend the implementation of this Agreement, partially or entirely for reasons pertaining to State security, public order or public health. When such decision is issued or cancelled, the other Party shall be immediately notified thereof in writing through diplomatic channels.

Article (8)

1. For the purpose of implementing this Agreement, the concerned authorities of the two Parties shall exchange, through diplomatic channels, specimen and technical features of the passports specified in Article (1) of this Agreement within (30) thirty days from the date on which this Agreement was signed.

2. In case the passports specified in Article (1) of this Agreement being newly issued or modified by any of the two Parties, their concerned authorities shall notify and provide the authorities of the other Party with specimen and technical features of the new passports through diplomatic channels (30) thirty days before starting to use such passports.

Article (9)

Any disagreement arising between the two Parties on the interpretation or implementation of any provision of this Agreement shall be settled amicably by consultation and cooperation through diplomatic channels.

Article (10)

This Agreement or any of its provisions may be amended or supplemented by written agreement between the two Parties; and such amendment or supplement shall enter into force in accordance with the same procedures specified in Article (11) of this Agreement.

Article (11)

1.This Agreement shall enter into force after 30 (thirty) days from the date of receipt of the last written notification by which one Party inform the other Party through diplomatic channels that all the requirements for the entry into force of this Agreement as stipulated by their national legislations have been fulfilled.

2. This Agreement shall be valid indefinitely unless one Party notifies the other Party in writing through diplomatic channels of its intention to terminate it. In such case the Agreement shall be terminated after (90) ninety days from the date of receipt of such notification.

Done and signed in the city of Ha Noi, on 15 August 2022 AD, in two original copies, each in Vietnamese, Arabic and English languages. In case of divergence in interpretation, the English text shall prevail.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM	**FOR THE GOVERNMENT OF THE STATE OF QATAR**
BUI THANH SON **MINISTER OF FOREIGN AFFAIRS**	**MOHAMMED BIN ABDULRAHMAN AL-THANI** **DEPUTY PRIME MINISTER AND MINISTER OF FOREIGN AFFAIRS**

اتفاقية حول إلغاء متطلبات التأشيرة لحاملي جوازات السفر الدبلوماسية والرسمية والخاصة

بين

حكومة جمهورية فيتنام الاشتراكية وحكومة دولة قطر

إن حكومة جمهورية فيتنام الاشتراكية،
وحكومة دولة قطر،
والمشار إليهما فيما بعد بـ " الطرفان "،
انطلاقاً من رغبتهما في دعم وتعميق روابط الصداقة بينهما،
قد اتفقتا على ما يلي:

مادة (1)

تدخل في إطار هذه الاتفاقية جوازات السفر الآتية:
1- في جمهورية فيتنام الاشتراكية: جوازات السفر الدبلوماسية والرسمية سارية المفعول.
2- في دولة قطر: جوازات السفر الدبلوماسية والجوازات الخاصة سارية المفعول.

مادة (2)

يمكن لمواطني الطرفين من حملة الجوازات المشار إليها في المادة (1) من هذه الاتفاقية، الدخول والخروج والعبور والإقامة في أراضي الطرف الآخر دون الحصول على تأشيرة الدخول والإقامة فيها لمدة أقصاها (90) تسعين يوماً من تاريخ الدخول.

مادة (3)

يمكن لمواطني الطرفين من حملة جوازات السفر المشار إليها في المادة (1) من هذه الاتفاقية، باعتبارهم أعضاء في بعثات دبلوماسية ، مركز قنصلي ، بعثة دائمة تابعة لمنظمات دولية معتمدة في إقليم الطرف الآخر، بالإضافة إلى أفراد عائلاتهم الذين يقيمون معهم ويحملون جوازات السفر المشار إليها في المادة (1) من هذه الاتفاقية الدخول إلى ، أو الخروج من ، أو الإقامة في إقليم الطرف الآخر دون تأشيرات خلال مدة مهامهم ، شريطة قيامهم باستكمال إجراءات الاعتماد المعمول بها في أراضي الطرف الآخر خلال (90) تسعين يوماً اعتباراً من تاريخ الدخول.

مادة (4)

يجوز لحاملي جوازات السفر المحددة في المادة (1) من هذه الاتفاقية الدخول إلى أراضي الطرف الآخر وعبورها من أي نقاط التفتيش الحدودية المخصصة للسفر الدولي.

مادة (5)

يحتفظ كل من الطرفين بالآتي:

1- حق رفض دخول مواطني الطرف الآخر إلى أراضيه أو الإقامة فيها بدوافع أمن الدولة أو النظام العام أو حماية الصحة العامة.

2- حق تقليص أو إنهاء مدة إقامة مواطني الطرف الآخر، وذلك طبقاً لقوانين ولوائح الدولة المستقبلة.

مادة (6)

يجب على مواطني الطرفين من حملة الجوازات المشار إليها في المادة (1) من هذه الاتفاقية، الامتثال للقوانين واللوائح النافذة في إقليم الطرف الآخر عند عبورهم الحدود وخلال إقامتهم فيه.

مادة (7)

يحتفظ كل طرف بحق تعليق تطبيق هذه الاتفاقية، بشكل كلي أو جزئي، لدواعي أمن الدولة أو النظام العام أو لأسباب الصحة العامة، وعند إصدار مثل هذا القرار أو إلغائه يجب إخطار الطرف الآخر فوراً كتابةً بذلك، عبر القنوات الدبلوماسية.

مادة (8)

1- لغرض تطبيق هذه الاتفاقية، تتبادل السلطات المختصة للطرفين، عبر القنوات الدبلوماسية، نماذج من جوازات السفر المحددة في المادة (1) من هذه الاتفاقية، ووصفاً لملامحها ومواصفاتها الفنية خلال فترة (30) ثلاثين يوماً اعتباراً من تاريخ توقيع هذه الاتفاقية.

2- في حالة إصدار أي من الطرفين جوازات السفر المحددة في المادة (1) من هذه الاتفاقية جديدة أو تعديلها يتعيّن على سلطاته المختصة إخطار وتسليم النماذج الجديدة إلى سلطات الطرف الآخر، ووصفاً لملامحها ومواصفاتها الفنية، وذلك عبر القنوات الدبلوماسية قبل (30) ثلاثين يوماً من بدء العمل بها.

مادة (9)

أي خلاف قد ينشأ بين الطرفين حول تفسير أو تطبيق هذه الاتفاقية، تتم تسويته ودياً عن طريق التشاور والتعاون عبر القنوات الدبلوماسية.

مادة (10)

يجوز تعديل أحكام هذه الاتفاقية، أو أي نص من نصوصها، أو الحاقها باتفاقية خطية باتفاق الطرفين كتابةً، وتدخل هذه التعديلات أو الملاحق حيز النفاذ طبقاً للإجراءات المنصوص عليها في المادة (11) من هذه الاتفاقية.

مادة (11)

1- تدخل هذه الاتفاقية حيز النفاذ بعد (30) ثلاثين يوماً من تاريخ استلام آخر اخطار يتم بموجبه إخطار أحد الطرفين الطرف الآخر عبر القنوات الدبلوماسية عن إتمامه جميع الإجراءات القانونية اللازمة لدخول هذه الاتفاقية حيز النفاذ.

2- تظل هذه الاتفاقية سارية المفعول لمدة غير محددة، ما لم يخطر أحد الطرفين الطرف الآخر كتابةً، عن نيته بإنهائها، عبر القنوات الدبلوماسية، وفي هذه الحالة يوقف العمل بهذه الاتفاقية بعد (90) تسعين يوماً من تاريخ استلام هذا الإخطار.

حررت هذه الاتفاقية ووقعت في مدينة هانوي بتاريخ 15 أغسطس 2022 ميلادية، من نسختين أصليتين باللغات العربية والفيتنامية والإنجليزية، ولكل منها ذات الحجية، وفي حال الاختلاف في التفسير يرجح النص المحرر باللغة الإنجليزية.

عن
حكومة جمهورية فيتنام الاشتراكية

بوي تان سون
وزير الخارجية

عن
حكومة دولة قطر

محمد بن عبدالرحمن آل ثاني
نائب رئيس مجلس الوزراء
وزير الخارجية